

T, ngày 22 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Quách Thị Tình;
2. Ông Đặng Văn Thuận.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235, 246 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Các Điều 351, 353, 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1
Điều 24, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí
và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án Đòi tài sản thụ lý số: 96/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 11
năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và
thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không
trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thống nhất thỏa thuận giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn B; sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TT, huyện T, Thanh Hoá.

- *Bị đơn:* Ông Trần Bá N, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn CT, xã TT, huyện T, Thanh Hoá.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Bá N: Bà Lê Thị L; Sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn CT, xã TT, huyện T, Thanh Hoá.

(Văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 6 năm 2022).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Hợp tác xã kinh doanh dịch vụ nông nghiệp TT

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Đào Khắc T – Giám đốc HTX

Địa chỉ: Xã TT huyện T, tỉnh Thanh Hóa

+ Bà Bùi Thị L1, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TT, huyện T, Thanh Hoá.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị L1 và ông Bùi Văn B là: Ông Lê Tiến N1, sinh năm 1946; Ông Bùi Văn M sinh năm 1961; Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã TT, huyện T, Thanh Hoá.

(Văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 03 năm 2021).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đối với số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Văn B, bà Bùi Thị L1 và người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Bá N và đại diện của HTX TT thống nhất: Nợ giữa ông Trần Bá N và ông Bùi Văn B, bà Bùi Thị L1 là nợ riêng của ông Trần Bá N và ông Bùi Văn B, bà Bùi Thị L1. Ông Trần bá N đang vay của ông Bùi Văn B, bà Bùi Thị L1 số tiền mía là 3.553.000đ (Ba triệu năm trăm năm ba nghìn đồng). Ông Trần Bá N sẽ có trách nhiệm trả cho ông Bùi Văn B, bà Bùi Thị L1 số tiền còn nợ là 3.553.000đ (Ba triệu năm trăm năm ba nghìn đồng) khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng tháng anh Trần Bá N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Công nhận sự thống nhất, thỏa thuận của đại diện nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Trần Bá N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007466 ngày 05/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Quân

